

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2022-2023

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2022-2023 (01/07/2022-30/06/2023) đã được kiểm toán)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm ("**Luật Doanh Nghiệp**");
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa ("**Điều Lệ**");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2022-2023 số 04/2023/BB-ĐHĐCĐ/TTCBH ngày 26/10/2023 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2022-2023 (01/07/2022-30/06/2023) đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Tóm tắt các chỉ tiêu quan trọng của Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2022-2023 (từ ngày 01/07/2022 đến ngày 30/06/2023)

1. Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 30/06/2023

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	30/06/2023	30/06/2022
Tài sản ngắn hạn	13.061.231.411.596	9.973.070.536.293
Tài sản dài hạn	17.004.608.166.195	16.199.441.561.853
Tổng tài sản	30.065.839.577.791	26.172.512.098.146

NGUỒN VỐN	30/06/2023	30/06/2022
Nợ phải trả	15.137.616.234.790	11.692.307.787.031
Nguồn vốn chủ sở hữu	14.928.223.343.001	14.480.204.311.115
Tổng nguồn vốn	30.065.839.577.791	26.172.512.098.146

2. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng niên độ 2022-2023

DVT: VND

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2022- 30/06/2023)	Niên độ (01/07/2021- 30/06/2022)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.261.517.688.097	8.985.455.724.862
Giá vốn hàng bán	11.009.064.906.475	7.681.509.079.545
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	594.945.570.748	476.834.680.105
Lợi nhuận trước thuế	603.683.252.600	435.501.099.636
Lợi nhuận sau thuế	583.545.912.466	391.953.659.343

Thông tin chi tiết báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty: <https://ttcagris.com.vn/> và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TPHCM theo quy định về công bố thông tin.

3. Ý kiến của Kiểm toán

“Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

I. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán niên độ 2022 - 2023

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 30/06/2023

DVT: VND

TÀI SẢN	30/06/2023	30/06/2022
Tài sản ngắn hạn	20.047.095.396.345	18.026.635.002.596
Tài sản dài hạn	9.887.191.021.283	9.703.733.029.991
Tổng tài sản	29.934.286.417.628	27.730.368.032.587

NGUỒN VỐN	30/06/2023	30/06/2022
Nợ phải trả	19.430.643.029.861	18.061.488.986.946
Nguồn vốn chủ sở hữu	10.503.643.387.767	9.668.879.045.641
Tổng nguồn vốn	29.934.286.417.628	27.730.368.032.587

2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất niên độ 2022 – 2023

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2022- 30/06/2023)	Niên độ (01/07/2021- 30/06/2022)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.743.113.427.112	18.318.941.759.936
Giá vốn hàng bán	22.022.252.637.777	16.010.739.992.765
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	735.451.369.152	1.169.556.433.705
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	718.609.004.740	1.045.572.400.381
Lợi nhuận sau thuế	604.644.934.412	873.458.753.885
Phân bổ cho:		
<i>Cổ đông không kiểm soát</i>	<i>67.433.671.416</i>	<i>(1.185.254.382)</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ</i>	<i>537.211.262.996</i>	<i>874.644.008.267</i>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	569,62	952,14

Chi tiết báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty: <https://ttcagris.com.vn/> và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TPHCM theo quy định về công bố thông tin.

3. Ý kiến của Kiểm toán

“Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu Tổ TLTK.



HUỲNH BÍCH NGỌC